

Số: 2280/QĐ-KTTH

Châu Đốc, ngày 25 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho học sinh thôi học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc thành lập trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-KTTH ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, cao đẳng;

Xét đề nghị của Hội đồng xét lên lớp năm học 2021-2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học 197 học sinh (học tại trường và các trung tâm) kể từ năm học 2022-2023 (Danh sách đính kèm)..

Lý do: Có điểm trung bình chung năm học hoặc điểm trung bình chung tích lũy dưới 4,0 điểm.

Điều 2. Giao Phòng Công tác học sinh - Giới thiệu việc làm trao Quyết định này cho phụ huynh các học sinh có tên trong *Danh sách đính kèm* ở Điều 1 và thông báo bằng văn bản đến địa phương của học sinh. Giao Trưởng phòng Đào tạo trao Quyết định đến Giáo viên chủ nhiệm các lớp có học sinh bị buộc thôi học để thông báo cho học sinh trước lớp.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) là Trưởng các Phòng, Khoa, Giáo viên chủ nhiệm các lớp và các học sinh có tên trong *Danh sách đính kèm* ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT, CTHS-GTVL.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH

Học sinh bị buộc thôi học

(Đính kèm theo Quyết định số 2280/QĐ-KTTH ngày 25/10/2022
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

TT	Lớp	Mã HS	Họ tên	Ngày sinh	Ghi chú
1	TBN21BAP	21BTBN0338	Nguyễn Trương Gia Bảo	21/05/2006	3,5
2	TBN21BAP	21BTBN0357	Huỳnh Thị Ngọc Yến	10/11/2006	3,8
3	TBV21B1LX	21BTBV0383	Nguyễn Thị Thúy An	24/02/2006	0,0
4	TBV21B1LX	21BTBV0384	Trần Thái Bình	05/12/2006	0,0
5	TBV21B1LX	21BTBV0385	Phạm Thị Hồng Cúc	03/03/2003	0,0
6	TBV21B1LX	21BTBV0386	Trần Thị Hoàng Dung	23/12/2005	0,0
7	TBV21B1LX	21BTBV0387	Nguyễn Thị Cẩm Dúng	30/11/2006	0,7
8	TBV21B1LX	21BTBV0388	Nguyễn Tấn Đạt	20/08/2005	0,0
9	TBV21B1LX	21BTBV0389	La Hồng Hạnh	28/12/2006	2,6
10	TBV21B1LX	21BTBV0391	Huỳnh Bảo Hân	01/01/2006	0,2
11	TBV21B1LX	21BTBV0392	Nguyễn Thị Thuý Hoa	30/10/2006	0,0
12	TBV21B1LX	21BTBV0393	Nguyễn Huy Hoàng	14/12/2003	3,3
13	TBV21B1LX	21BTBV0398	Lê Thị Tuyết Ngân	26/10/2006	0,6
14	TBV21B1LX	21BTBV0399	Trần Văng Kim Ngân	10/07/2005	0,3
15	TBV21B1LX	21BTBV0400	Phan Thị Xuân Nghuy	09/05/2005	0,0
16	TBV21B1LX	21BTBV0401	Lâm Thị Thảo Nguyên	20/10/2005	0,8
17	TBV21B1LX	21BTBV0402	Nguyễn Huỳnh Nhân	25/12/2004	0,0
18	TBV21B1LX	21BTBV0403	Nguyễn Nguyệt Nhi	15/08/2006	0,7
19	TBV21B1LX	21BTBV0404	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	24/07/2005	0,2
20	TBV21B1LX	21BTBV0405	Huỳnh Sắc Như	13/12/2006	0,4
21	TBV21B1LX	21BTBV0406	Nguyễn Thị Quỳnh Như	01/08/2006	0,8
22	TBV21B1LX	21BTBV0407	Trần Hữu Phát	02/09/2006	0,4
23	TBV21B1LX	21BTBV0408	Lâm Hoàng Quyên	24/09/2006	0,0
24	TBV21B1LX	21BTBV0409	Lê Quỳnh	21/10/2006	0,5
25	TBV21B1LX	21BTBV0410	Nguyễn Lâm An Thuận	13/04/2006	0,7
26	TBV21B1LX	21BTBV0411	Nguyễn Thị Anh Thư	29/09/2006	0,0
27	TBV21B1LX	21BTBV0413	Nguyễn Thu Thùy Trang	22/05/2005	0,1

TT	Lớp	Mã HS	Họ tên		Ngày sinh	Ghi chú
28	TBV21B1LX	21BTBV0414	Vương Thị Ngọc	Trâm	27/10/2006	3,6
29	TBV21B1LX	21BTBV0415	Lê Quang	Triệu	23/01/2006	0,0
30	TBV21B1LX	21BTBV0417	Kiều Ngọc	Yến	09/10/2006	1,2
31	TBV21B1LX	21BTBV0568	Lê Minh	Hằng	02/10/2006	0,9
32	TBV21B1LX	21BTBV0569	Đoàn Thị Khánh	Ngọc	08/05/2006	0,6
33	TBV21B2	21BTBV0150	Nguyễn Hữu	Cảnh	07/07/2006	0,8
34	TBV21B2	21BTBV0151	Trần Lâm Thái	Duy	08/07/2006	2,7
35	TBV21B2	21BTBV0152	Nguyễn Thành	Đạt	11/08/2006	3,1
36	TBV21B2	21BTBV0153	Nguyễn Hữu	Hạnh	20/08/2006	0,0
37	TBV21B2	21BTBV0156	Trần Y	Kiến	21/02/2006	2,0
38	TBV21B2	21BTBV0157	Dương Văn Vũ	Luân	27/06/2006	0,9
39	TBV21B2	21BTBV0160	Trịnh Hoàng	Phúc	31/10/2006	0,0
40	TBV21B2	21BTBV0162	Phan Kế	Thịnh	10/04/2006	3,0
41	TBV21B2	21BTBV0164	Lý Hoàng Quang	Trí	22/04/2006	0,0
42	TBV21B2LX	21BTBV0418	Mu Rorfi	Áh	10/05/2005	0,1
43	TBV21B2LX	21BTBV0419	Cao Hoàng Nhật	Anh	26/04/2006	0,8
44	TBV21B2LX	21BTBV0420	Lý Tuấn	Duy	28/04/2006	0,1
45	TBV21B2LX	21BTBV0421	Lâm Khiêm	Đạt	06/02/2006	0,0
46	TBV21B2LX	21BTBV0422	Nguyễn Ngọc Nhã	Hân	07/08/2006	0,2
47	TBV21B2LX	21BTBV0423	Lâm Thị Trúc	Hồng	28/12/2005	0,1
48	TBV21B2LX	21BTBV0424	Trương Đăng	Khoa	15/02/2005	0,1
49	TBV21B2LX	21BTBV0425	Nguyễn Trần Thị Mỹ	Lộc	07/11/2006	3,4
50	TBV21B2LX	21BTBV0426	Phan Thị Diễm	My	22/11/2006	1,0
51	TBV21B2LX	21BTBV0427	Nguyễn Thị Kim	Ngà	28/05/2006	3,9
52	TBV21B2LX	21BTBV0428	Huỳnh Ngọc	Nhung	11/11/2006	0,1
53	TBV21B2LX	21BTBV0430	Nguyễn Thị Trúc	Ni	17/06/2006	0,2
54	TBV21B2LX	21BTBV0431	Trần Dương Kim	Pha	09/03/2006	0,3
55	TBV21B2LX	21BTBV0432	Ngô Kim	Phụng	11/05/2006	3,4
56	TBV21B2LX	21BTBV0433	Ngô Hàn	Quốc	18/09/2006	0,2
57	TBV21B2LX	21BTBV0434	Hồ Phú	Quý	22/07/2006	0,5
58	TBV21B2LX	21BTBV0435	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	19/03/2005	0,2
59	TBV21B2LX	21BTBV0436	Lâm Nhật	Tân	06/04/2006	0,2
60	TBV21B2LX	21BTBV0438	Nguyễn Huỳnh Cẩm	Tiên	16/11/2006	0,2
61	TBV21B2LX	21BTBV0439	Phùng Thị Phụng	Tiên	04/05/2006	0,2



TT	Lớp	Mã HS	Họ tên		Ngày sinh	Ghi chú
62	TBV21B2LX	21BTBV0440	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm	23/05/2006	0,2
63	TBV21B2LX	21BTBV0441	Trần Ngọc	Trân	19/09/2006	0,8
64	TBV21B2LX	21BTBV0444	Đỗ Ngọc Thanh	Trúc	28/09/2005	0,0
65	TBV21B2LX	21BTBV0445	Huỳnh Minh Triền	Vọng	19/07/2006	0,4
66	TBV21B2LX	21BTBV0446	Nguyễn Ngọc Trúc	Vy	02/02/2006	0,6
67	TBV21B2LX	21BTBV0447	Nguyễn Hà Mỹ	Xuyên	22/02/2006	0,1
68	TBV21B2LX	21BTBV0448	Phạm Ngọc Như	Ý	29/11/2006	3,4
69	TBV21B2LX	21BTBV0449	Hoàng Thị Hồng	Yến	24/12/2005	0,0
70	TĐC21B	21BTĐC0265	Lê Hoàng	Anh	11/04/2006	3,1
71	TĐC21B	21BTĐC0266	Huỳnh Văn Thái	Bình	22/06/2006	0,3
72	TĐC21B	21BTĐC0272	Đỗ Văn	Hậu	29/04/2006	0,3
73	TĐC21B	21BTĐC0273	Ngô Nguyễn Hoàng	Hiếu	10/11/2005	3,4
74	TĐC21B	21BTĐC0274	Ông Xuân	Hòa	12/11/2004	0,2
75	TĐC21B	21BTĐC0275	Phan Tấn	Hoàng	06/12/2005	0,2
76	TĐC21B	21BTĐC0276	Nguyễn Huỳnh Bảo	Hơn	22/06/2006	0,2
77	TĐC21B	21BTĐC0277	Dương Lý	Khang	09/01/2006	2,1
78	TĐC21B	21BTĐC0280	Trần Minh	Khánh	07/07/2006	3,7
79	TĐC21B	21BTĐC0284	Trần Chí	Linh	28/02/2006	3,8
80	TĐC21B	21BTĐC0287	Giang Tấn	Mạnh	10/12/2005	3,7
81	TĐC21B	21BTĐC0289	Nguyễn Huỳnh	Ngân	31/10/2006	3,3
82	TĐC21B	21BTĐC0292	Nguyễn Hoàng	Phúc	28/01/2006	3,4
83	TĐC21B	21BTĐC0295	Nguyễn Trung	Tín	02/02/2005	0,2
84	TĐC21B	21BTĐC0298	Nguyễn Hữu	Toàn	25/06/2006	3,4
85	TKD21B1LX	21BTKD0450	Trần Ngọc Khả	Ái	09/01/2006	0,2
86	TKD21B1LX	21BTKD0451	Lê Kiều Thúy	An	08/06/2005	0,3
87	TKD21B1LX	21BTKD0452	Vũ Thúy	An	10/04/2006	0,0
88	TKD21B1LX	21BTKD0453	Trần Kim	Anh	29/12/2006	3,6
89	TKD21B1LX	21BTKD0455	Đỗ Thị Lan	Đài	31/10/2006	0,4
90	TKD21B1LX	21BTKD0456	Nguyễn Nhân	Hòa	06/08/2006	3,5
91	TKD21B1LX	21BTKD0457	Đỗ Tuấn	Kiệt	02/05/2006	0,0
92	TKD21B1LX	21BTKD0458	Nguyễn Khánh	Linh	25/04/2006	3,6
93	TKD21B1LX	21BTKD0459	Trần Phi	Long	06/03/2006	0,0
94	TKD21B1LX	21BTKD0460	Phạm Thị Trúc	Ly	13/03/2006	0,0
95	TKD21B1LX	21BTKD0462	Đoàn Ngọc Kim	Ngân	17/08/2006	0,3

TT	Lớp	Mã HS	Họ tên		Ngày sinh	Ghi chú
96	TKD21B1LX	21BTKD0463	Nguyễn Thị Bích	Ngân	23/03/2006	0,8
97	TKD21B1LX	21BTKD0465	Lê Ngọc Linh	Nhi	21/03/2006	0,0
98	TKD21B1LX	21BTKD0466	Lê Thị Tuyết	Nhi	09/10/2006	0,0
99	TKD21B1LX	21BTKD0467	Lê Hoàng	Phương	07/07/2005	2,6
100	TKD21B1LX	21BTKD0468	Nguyễn Ngọc Thúy	Quân	08/09/2006	0,9
101	TKD21B1LX	21BTKD0469	Phạm Phước	Sang	08/12/2006	2,9
102	TKD21B1LX	21BTKD0471	Nguyễn Thanh	Thư	16/05/2006	2,9
103	TKD21B1LX	21BTKD0473	Huỳnh Bảo	Trân	12/11/2005	0,3
104	TKD21B1LX	21BTKD0474	Hồ Minh	Trí	06/10/2006	0,1
105	TKD21B1LX	21BTKD0475	Trần Huỳnh Minh	Trung	26/05/2004	0,0
106	TKD21B1LX	21BTKD0477	Đỗ Ngọc Tường	Vi	11/12/2005	0,2
107	TKD21B1LX	21BTKD0479	Lê Hoàng Mỹ	Xuân	07/02/2006	0,1
108	TKD21B2LX	21BTKD0480	Đinh Ngọc Khánh	An	04/12/2006	0,3
109	TKD21B2LX	21BTKD0481	Bùi Liêu Tuấn	Anh	05/12/2006	0,3
110	TKD21B2LX	21BTKD0482	Nguyễn Thị Hồng	Anh	19/08/2006	0,3
111	TKD21B2LX	21BTKD0483	Nguyễn Duy	Bảo	25/02/2006	0,1
112	TKD21B2LX	21BTKD0485	Đoàn Thị Ngọc	Hiếu	08/01/2006	0,3
113	TKD21B2LX	21BTKD0486	Nguyễn Kim Phương	Huyền	21/02/2006	0,2
114	TKD21B2LX	21BTKD0487	Nguyễn Lâm Hoàn	Kim	18/01/2006	0,6
115	TKD21B2LX	21BTKD0488	Phạm Thu	Ngân	12/12/2006	3,3
116	TKD21B2LX	21BTKD0489	Quách Đông	Nghi	16/12/2006	1,2
117	TKD21B2LX	21BTKD0491	Lê Thị Tuyết	Nhi	19/08/2006	0,3
118	TKD21B2LX	21BTKD0493	Huỳnh	Như	14/08/2006	0,1
119	TKD21B2LX	21BTKD0494	Mại Huỳnh	Như	11/08/2006	0,1
120	TKD21B2LX	21BTKD0495	Nguyễn Thanh	Phước	12/01/2006	0,2
121	TKD21B2LX	21BTKD0496	Dương Hữu	Thọ	24/02/2006	0,4
122	TKD21B2LX	21BTKD0497	Trần Minh	Thư	08/04/2006	0,1
123	TKD21B2LX	21BTKD0499	Nguyễn Thị	Tiên	21/10/2005	1,3
124	TKD21B2LX	21BTKD0500	Tô Thị Kiều	Trạng	19/03/2006	0,2
125	TKD21B2LX	21BTKD0501	Lê Thị Quế	Trân	12/05/2006	0,2
126	TKD21B2LX	21BTKD0502	Nguyễn Ngọc	Trân	21/05/2006	1,6
127	TKD21B2LX	21BTKD0503	Nguyễn Hồng Cẩm	Tuyên	21/09/2006	0,1
128	TKD21B2LX	21BTKD0504	Trần Quốc	Tỷ	26/07/2006	1,0
129	TKD21B2LX	21BTKD0505	Trần Thị Thu	Vân	10/06/2006	0,2

TT	Lớp	Mã HS	Họ tên		Ngày sinh	Ghi chú
130	TKD21B2LX	21BTKD0507	Nguyễn Ngọc	Yến	21/10/2006	0,3
131	TKD21B2LX	21BTKD0508	Trương Thị Ngọc	Yến	06/06/2006	0,1
132	TKD21B3LX	21BTKD0510	Nguyễn Thùy	Anh	09/04/2006	0,5
133	TKD21B3LX	21BTKD0511	Lê Nguyễn Ngọc	Bích	07/10/2006	0,9
134	TKD21B3LX	21BTKD0512	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	20/09/2006	0,7
135	TKD21B3LX	21BTKD0513	Lê Văn	Giàu	17/07/2006	0,3
136	TKD21B3LX	21BTKD0514	Huỳnh Thị Thúy	Hằng	31/10/2005	0,0
137	TKD21B3LX	21BTKD0515	Nguyễn Hồ Ngọc	Hân	02/09/2004	0,0
138	TKD21B3LX	21BTKD0516	Nguyễn Minh	Huy	19/09/2005	1,0
139	TKD21B3LX	21BTKD0517	Phạm Ngọc	Hữu	08/12/2004	0,2
140	TKD21B3LX	21BTKD0518	Đỗ Trí	Khải	28/02/2006	0,0
141	TKD21B3LX	21BTKD0521	Nguyễn Yến	Ngọc	05/11/2006	1,0
142	TKD21B3LX	21BTKD0523	Thái Thị Hồng	Nhung	15/01/2006	2,5
143	TKD21B3LX	21BTKD0524	Võ Cẩm	Nhung	05/08/2006	0,4
144	TKD21B3LX	21BTKD0525	Lâm Tâm	Như	08/05/2006	2,2
145	TKD21B3LX	21BTKD0526	Võ Thị Yến	Như	08/08/2006	0,4
146	TKD21B3LX	21BTKD0527	Võ Minh	Phúc	06/10/2006	0,8
147	TKD21B3LX	21BTKD0528	Đặng Nguyễn Kim	Phương	18/09/2006	0,9
148	TKD21B3LX	21BTKD0529	Nguyễn Thị Thu	Quyên	10/06/2006	1,6
149	TKD21B3LX	21BTKD0530	Lữ Thanh	Tài	19/04/2003	1,5
150	TKD21B3LX	21BTKD0531	Trương Ngọc Anh	Thư	08/03/2005	0,6
151	TKD21B3LX	21BTKD0532	Trần Huỳnh	Trân	19/08/2006	0,1
152	TKD21B3LX	21BTKD0533	Ngô Võ Thanh	Trí	03/07/2006	0,9
153	TKD21B3LX	21BTKD0535	Trương Thị Bích	Tuyền	16/03/2006	0,8
154	TKD21B3LX	21BTKD0536	Nguyễn Tịnh	Vân	10/10/2006	0,0
155	TKD21B3LX	21BTKD0537	Huỳnh Thị Hoàng	Y	27/05/2006	0,9
156	TKD21B3LX	21BTKD0570	Nguyễn Huỳnh Mỹ	An	14/01/2006	0,3
157	TKD21B3LX	21BTKD0571	Phan Ngọc Quỳnh	Như	02/12/2006	0,5
158	TKD21B3LX	21BTKD0572	Võ Thị Xuân	Quỳnh	26/11/2006	0,8
159	TKD21B3LX	21BTKD0579	Nguyễn Huỳnh	Như	17/04/2006	0,1
160	TTT21BLX	21BT TT0538	Phan Văn	An	24/10/2006	1,4
161	TTT21BLX	21BT TT0540	Nguyễn Gia	Bảo	13/09/2006	1,1
162	TTT21BLX	21BT TT0541	Nguyễn Ngọc Kỳ	Duyên	06/09/2006	1,0
163	TTT21BLX	21BT TT0542	Huỳnh Tiến	Đạt	29/06/2005	1,0

TT	Lớp	Mã HS	Họ tên		Ngày sinh	Ghi chú
164	TTT21BLX	21BTTT0544	Trần Thị Trúc	Hà	20/09/2006	1,0
165	TTT21BLX	21BTTT0545	Mai Xuân	Hằng	11/03/2006	0,9
166	TTT21BLX	21BTTT0546	Nguyễn Khả	Hân	02/02/2006	0,9
167	TTT21BLX	21BTTT0547	La Hoàng Thảo	Nguyên	12/04/2005	0,0
168	TTT21BLX	21BTTT0548	Huỳnh Kim Uyên	Nhi	25/10/2005	0,0
169	TTT21BLX	21BTTT0549	Đoàn Thị Tuyết	Nhu	19/06/2006	1,5
170	TTT21BLX	21BTTT0550	Đỗ Thị Hồng	Nhung	11/11/2005	1,3
171	TTT21BLX	21BTTT0551	Phạm Phú	Quý	13/09/2006	1,2
172	TTT21BLX	21BTTT0552	Phan Ngọc	Tình	28/04/2006	0,8
173	TTT21BLX	21BTTT0553	Trần Thị Thảo	Trân	14/12/2006	2,5
174	TTT21BLX	21BTTT0554	Huỳnh Chí	Trọng	14/08/2006	3,8
175	TTT21BLX	21BTTT0557	Nguyễn Ngọc Như	Ý	15/05/2006	1,1
176	TTV21B2	21BTTV0193	Đỗ Nhật Lan	Anh	28/06/2006	3,5
177	TTV21B2	21BTTV0199	Võ Thị Minh	Giang	14/08/2006	2,5
178	TTV21B2	21BTTV0210	Thạch Thảo	Quyên	10/01/2006	0,0
179	TTV21B2	21BTTV0212	Trần Ngọc Như	Quỳnh	02/12/2006	0,4
180	TTV21B2	21BTTV0217	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	09/12/2005	0,1
181	TTV21B3	21BTTV0231	Trần Thị Bé	Hân	23/09/2005	2,3
182	TTV21B3	21BTTV0234	Đinh Nhựt	Khôi	31/01/2006	1,6
183	TTV21B3	21BTTV0244	Nguyễn Thị Ý	Nhi	03/12/2006	0,0
184	TTV21B3	21BTTV0246	Nguyễn Bảo	Phúc	24/07/2006	0,4
185	TTV21B3	21BTTV0253	Lê Thị Bích	Trâm	14/11/2006	0,1
186	TTV21B3	21BTTV0254	Nguyễn Thị Bảo	Trân	17/02/2006	0,2
187	TTV21B3	21BTTV0256	Phạm Quang	Trường	24/02/2006	2,9
188	TTV21B3	21BTTV0260	Lê Thị Khả	Vy	05/02/2006	0,3
189	TXD21B	21BTXD0305	Nguyễn Ngọc	Chính	03/12/2006	3,9
190	TXD21B	21BTXD0308	Cao Trung	Hiếu	07/04/2006	3,8
191	TXD21B	21BTXD0309	Võ Phước Qui	Hoàng	11/06/2005	2,4
192	TXD21B	21BTXD0315	Nguyễn Tuấn	Kiệt	22/05/2005	3,4
193	TXD21B	21BTXD0316	Phan Nguyễn Thành	Lễ	01/05/2006	3,0
194	TXD21B	21BTXD0318	Trần Lê Phúc	Lộc	06/07/2006	3,9
195	TXD21B	21BTXD0327	Phạm Phú	Toàn	16/08/2005	1,7
196	TXD21B	21BTXD0328	Nguyễn Thanh	Tú	21/09/2006	3,2
197	TXD21B	21BTXD0329	Huỳnh Văn	Vĩ	28/02/2005	3,9

VÀ X
 NG
 G. CẤP
 TỔNG HỢP
 GIANG
 * ĐN

Tổng danh sách có 197 học sinh./.



Trần Thế Vỹ

